

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NGUYỄN DU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NGUYỄN DU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV TM NGUYỄN DU

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801149310

**3. Ngày thành lập:** 01/06/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Sơn Trung, Xã Đức Hạnh, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 01677 868 787

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1610        |
| 2.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0810(Chính) |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4210        |
| 4.  | Khai thác quặng kim loại quý hiếm                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0730        |
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4100        |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu nông, lâm sản                                                                                                                                                                                                                   | 4620        |
| 7.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1030        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4311        |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4390        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                                | 4659        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn đồ ngũ kim. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4330        |
| 14. | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0210        |
| 15. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết : Bán buôn sắt, thép. Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN DOÃN DU

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/07/1964 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285309831

Ngày cấp: 02/07/2007 Nơi cấp: Công an Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khắc Khoan, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sơn Trung, Xã Đức Hạnh, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Thời gian đăng từ ngày 01/06/2017 đến ngày 01/07/2017

\* Họ và tên: NGUYỄN DOÃN DU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/07/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285309831

Ngày cấp: 02/07/2007

Nơi cấp: Công an Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khắc Khoan, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sơn Trung, Xã Đức Hạnh, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước